

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI



SỔ TAY
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
(PHIÊN BẢN 1, NĂM 2025)

Hà Nội, tháng 4 năm 2025

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3 857/QĐ-SKĐAHN

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Sổ tay bảo đảm chất lượng giáo dục
của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 372/CP ngày 17/12/1980 của Hội đồng Chính Phủ về việc thành lập trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học và các văn bản hướng dẫn công tác Tự đánh giá cơ sở giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 3651/QĐ-BVHTTDL ngày 01/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sân khấu-Điện ảnh Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Sổ tay bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD(20).



PGS.TS. Nguyễn Đình Thi

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI.....	1
1.1. Tổng quan về Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	1
1.2. Hệ thống quản trị	3
1.3. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu chiến lược, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, khẩu hiệu của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.....	3
CHƯƠNG 2. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC	5
2.1. Các thuật ngữ liên quan	5
2.2. Tài liệu viện dẫn	7
2.2.1. Quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước.....	7
2.2.2. Quy định của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	8
CHƯƠNG 3. CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG.....	9
CHƯƠNG 4. HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG	11
4.1. Mục đích, yêu cầu của hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục.....	11
4.1.1. Mục đích của hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục	11
4.1.2. Yêu cầu của hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục	11
4.2. Chức năng nhiệm vụ của công tác bảo đảm chất lượng giáo dục	11
4.2.1. Chức năng của hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục.....	11
4.2.2. Nhiệm vụ của hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục	12
4.2.3. Quy định về công tác bảo đảm chất lượng của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội (Quyết định số 597/QĐ-SKĐAHN ngày 30/6/2021).....	12
4.2.4. Cấu trúc Hệ thống Bảo đảm chất lượng của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.....	24
4.2.5. Hệ thống BDCL của Trường ĐH Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.....	24
CHƯƠNG 5: VĂN BẢN PHỤC VỤ CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG ĐH SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI; CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐÃ TRIỂN KHAI TỰ ĐÁNH GIÁ.....	35

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	TỪ VIẾT TẮT	CỤM TỪ ĐẦY ĐỦ
1	CBLQ	Các bên liên quan
2	CĐ	Cao đẳng
3	CĐR	Chuẩn đầu ra
4	CSVC	Cơ sở vật chất
5	CTĐT	Chương trình đào tạo
6	ĐBCL	Bảo đảm chất lượng
7	ĐGN	Đánh giá ngoài
8	ĐH	Đại học
9	ĐHSKĐAHN	Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
10	ĐTQLKH&HTQT	Đào tạo quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế
11	GDDH	Giáo dục Đại học
12	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
13	GV	Giảng viên
14	HTQT	Hợp tác quốc tế
15	KĐCL	Kiểm định chất lượng
16	KT&ĐBCLGD	Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục
17	NCKH	Nghiên cứu khoa học
18	NV	Nhân viên
19	QT	Quy trình
21	SV	Sinh viên
22	TĐG	Tự đánh giá
23	VCQL	Viên chức quản lý
24	Viện Sân khấu – Điện ảnh	VSKĐA

CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHUNG

VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

1.1. Tổng quan về Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội

❖ Tên Trường:

Tiếng Việt: Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội

Tiếng Anh: Hanoi Academy of Theatre and Cinema

❖ Tên viết tắt của Trường:

Tiếng Việt: ĐHSKĐAHN

Tiếng Anh: HATC

❖ Cơ quan/Bộ chủ quản: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

❖ Địa chỉ trường: Khu Văn hóa nghệ thuật, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

❖ Thông tin liên hệ:

- Điện thoại: +84.4.37643397

- Số Fax: 84.4.3834.8732 - 84.4.3764.3397

- Email: skda@fpt.vn; skd@moet.edu.vn

- Trang Thông tin điện tử: <https://skda.edu.vn/>

❖ Loại hình trường đào tạo: Công lập

❖ Khái quát về lịch sử phát triển, tóm tắt thành tích nổi bật của Trường:

Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội được thành lập ngày 17/12/1980, theo Quyết định số 372/CP của Hội đồng Chính phủ, trên cơ sở sát nhập các ngành thuộc khối nghệ thuật của Trường Điện ảnh Việt Nam và Trường Sân khấu Việt Nam. Năm 1995, trường tiếp nhận thêm hai cơ sở của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) là Viện Sân khấu Việt Nam và Trường Trung cấp Điện ảnh Việt Nam, hình thành hai đơn vị mới là Viện Sân khấu Điện ảnh và Khoa Kinh tế Kỹ thuật Điện ảnh.

Từ năm 1980, bên cạnh việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính do Nhà nước quy định là đào tạo bậc học đại học cho các ngành nghệ thuật sân khấu và điện ảnh, trường còn thực hiện đào tạo các bậc học cao đẳng, trung cấp cho các ngành nghệ thuật biểu diễn, nghe nhìn cũng như các ngành kỹ thuật, kinh tế khác trong lĩnh vực nghệ thuật. Trường cũng thực hiện đào tạo theo đặt hàng và đề nghị của các đơn vị nghệ thuật, các đài phát thanh và truyền hình trong cả

nước. Từ năm 2000, Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ các ngành: Nghệ thuật sân khấu và Nghệ thuật điện ảnh - truyền hình. Năm 2012, Trường tiếp tục được tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hai ngành: Lý luận và lịch sử sân khấu; Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh - truyền hình.

Với truyền thống và kinh nghiệm tích lũy được trong nhiều năm đào tạo các bậc học bằng những loại hình khác nhau, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội là nơi đào tạo ra những người hoạt động chuyên nghiệp trong lĩnh vực sáng tác, biểu diễn, nghiên cứu, lý luận, phê bình nghệ thuật; những người làm kỹ thuật, kinh tế, công nghệ trong các ngành nghệ thuật sân khấu và điện ảnh cũng như truyền hình. Trong đó, có nhiều người được Nhà nước phong danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú.

Trong những năm gần đây, Trường nỗ lực cải tiến hệ thống giáo trình, phương pháp giảng dạy cùng các cơ sở vật chất, kỹ thuật khác nhằm nâng cao chất lượng cũng như mở rộng và đa dạng hoá các loại hình đào tạo để đáp ứng nhu cầu của xã hội. Bên cạnh đó, trường tiếp tục đổi mới công tác quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, rà soát điều chỉnh hệ thống khung chương trình, giáo trình đào tạo một số chuyên ngành theo đúng qui chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cùng với việc giảng dạy của các nhà chuyên môn đầu ngành, các giảng viên được đào tạo chính quy, bài bản, Trường đã quan hệ với các tổ chức, trường đại học cùng chuyên ngành ở nước ngoài để mời các chuyên gia có uy tín tham gia giảng dạy cho sinh viên của trường. Trường đã thiết lập được mối liên kết đào tạo với các trường nghệ thuật của các nước tiên tiến trên thế giới như: Trường Nghệ thuật Sân khấu Maxtcova; Học viện Nghệ thuật Sân khấu Saint - Petersburg; Trường nghệ thuật Sân khấu Quốc gia Hàn Quốc; Học viện Kịch nghệ Trung ương Trung Quốc; Viện Kịch nghệ Quốc gia Australia (NIDA); Viện Kịch nghệ Quốc gia Naui; Học viện nghệ thuật và Truyền thông Dong - A Hàn Quốc...

Trước xu thế hội nhập quốc tế, Nhà trường đẩy mạnh các hoạt động giao lưu hợp tác quốc tế để từ đó học tập và chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo với các nước trong khu vực và trên thế giới, đồng thời tranh thủ cơ hội giới thiệu với đồng nghiệp và bạn bè quốc tế những nét độc đáo của nền văn hoá Việt Nam, đó cũng là một trong những hoạt động nhằm đóng góp vào sự nghiệp xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

1.2. Hệ thống quản trị

Hệ thống quản trị của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội bao gồm Hội đồng trường; tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với bối cảnh cụ thể của Nhà trường; bảo đảm trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình quản trị của Nhà trường.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI



1.3. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu chiến lược, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, khẩu hiệu của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội

* Sứ mạng

Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội có sứ mạng đào tạo, bồi dưỡng nhân tài trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, nhiếp ảnh, múa, thiết kế mỹ thuật và công nghệ điện ảnh - truyền hình; thực hiện nghiên cứu khoa

học và ứng dụng trong lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật; quan tâm, thúc đẩy các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; phát huy tinh thần, bản sắc văn hóa Việt Nam trong hội nhập quốc tế.

*** *Tầm nhìn***

Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội sẽ là một trường đại học nghệ thuật trọng điểm hàng đầu của Việt Nam; trung tâm đào tạo và nghiên cứu chuyên sâu các ngành trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, nhiếp ảnh, múa, thiết kế mỹ thuật và công nghệ điện ảnh - truyền hình. Tiến tới trở thành một trong các cơ sở đào tạo sân khấu - điện ảnh hàng đầu trong khu vực châu Á.

*** *Giá trị cốt lõi***

- Đa dạng hóa loại hình đào tạo
- Hợp tác để phát triển
- Sáng tạo và tự do học thuật
- Khuyến khích đam mê
- Đoàn kết
- Ảnh hưởng tích cực
- Hội nhập
- Năng động.

*** *Khẩu hiệu***

Chuyên nghiệp, sáng tạo, hun đúc tinh hoa văn hóa Việt Nam.

*** *Triết lý giáo dục***

“Sáng tạo, chuyên nghiệp; bảo tồn, phát huy tinh hoa văn hóa dân tộc; tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại”.

Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu chiến lược, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, khẩu hiệu của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội được quán triệt, phổ biến và giải thích rõ ràng đến viên chức, người lao động và người học để thực hiện và phổ biến đến các bên liên quan qua các phương tiện công khai để thể hiện trách nhiệm giải trình của Nhà trường.

Lãnh đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc Nhà trường có trách nhiệm quán triệt Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu chiến lược, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, khẩu hiệu của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội đến toàn thể viên chức, người lao động của đơn vị, cụ thể hóa thành nhiệm vụ, phương châm hoạt động của đơn vị và của từng viên chức, người lao động để góp phần nâng cao văn hóa chất lượng của Nhà trường.

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

2.1. Các thuật ngữ liên quan

- **Các bên liên quan (CBLQ):** CBLQ đến cơ sở giáo dục bao gồm người học (NH), giảng viên (GV), nhân viên (NV), đội ngũ lãnh đạo quản lý, cựu người học, nhà sử dụng lao động, các đối tác, gia đình người học, nhà đầu tư, cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan quản lý Nhà nước về giáo dục và tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

- **Chất lượng:** là sự đáp ứng yêu cầu của các tiêu chuẩn được xác định đối với kết quả đào tạo.

- **Chất lượng giáo dục:** là sự đáp ứng mục tiêu do cơ sở giáo dục đề ra, bảo đảm các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật Giáo dục Đại học (GDDH) phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

- **Cải tiến chất lượng:** là hoạt động được bảo đảm diễn ra liên tục để khắc phục các hạn chế, thiếu sót của cơ sở đào tạo và các chương trình đào tạo (CTĐT) nhằm nâng cao chất lượng.

- **Chính sách chất lượng:** là định hướng chung có tính chiến lược do Hiệu trưởng công bố chính thức.

- **Bảo đảm chất lượng (ĐBCL) giáo dục đại học:** là sự cam kết thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách, mục tiêu, cơ chế quản lý, các hoạt động, điều kiện, nguồn lực, cùng những biện pháp khác để duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu đề ra và hoạt động trên cơ cấu tổ chức ĐBCL thường xuyên và liên tục cải tiến.

- **Đối sánh:** là quá trình đối chiếu, so sánh liên tục và có hệ thống các yếu tố, hiệu quả hoạt động trong một cơ sở giáo dục với các đơn vị bên trong và bên ngoài có thực tiễn tốt hơn nhằm cải tiến hoạt động.

- **Hệ thống Quản lý chất lượng:** là hệ thống quản lý xác định và kiểm soát các hoạt động về chất lượng các hoạt động của Nhà trường.

- **Hồ sơ:** Văn bản thể hiện các kết quả đạt được hay cung cấp bằng chứng về các hoạt động đã được thực hiện.

- **Mục tiêu chất lượng:** là các chỉ tiêu của Trường, các đơn vị trực thuộc đặt ra để phấn đấu trong nghiên cứu, quản lý, giảng dạy, học tập và công tác; mục tiêu chất lượng phải đo lường hoặc đối sánh được.

- **Tự đánh giá:** là quá trình cơ sở giáo dục tự xem xét, nghiên cứu, thu thập, xử lý thông tin và đưa ra những nhận định dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá đối với toàn bộ các hoạt động để báo cáo về thực trạng chất lượng giáo dục, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH), nhân lực, cơ sở vật chất (CSVC) và các vấn đề liên quan khác để cơ sở giáo dục tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt được các yêu cầu về chất lượng giáo dục.

- **Đánh giá ngoài:** là quá trình khảo sát, đánh giá của tổ chức kiểm định chất lượng (KĐCL) giáo dục dựa trên các tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và các tổ chức kiểm định khu vực, quốc tế ban hành để xác định mức độ đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

- **Kiểm định chất lượng giáo dục:** là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ cơ sở giáo dục hoặc CTĐT đạt tiêu chuẩn chất lượng do Bộ GD&ĐT hoặc các tổ chức kiểm định khu vực, quốc tế ban hành.

- **Trách nhiệm giải trình:** là việc cơ sở giáo dục có trách nhiệm báo cáo, minh bạch thông tin đối với người học, xã hội, cơ quan quản lý có thẩm quyền, chủ sở hữu và CBLQ về việc tuân thủ quy định của pháp luật và thực hiện đúng quy định, cam kết của cơ sở giáo dục.

- **Triết lý giáo dục:** là một tập hợp các quan điểm cốt lõi định hướng mục tiêu giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học, vai trò của giảng viên (GV) và người học trong hoạt động giáo dục.

- **Quá trình:** tập hợp các hoạt động có liên quan lẫn nhau để chuyển hóa đầu vào thành đầu ra.

- **Quy trình:** cách thức để tiến hành một hoạt động hay một quá trình.

- **Tài liệu:** văn bản hướng dẫn cách thực hiện một công việc hoặc một hoạt động.

- **Sản phẩm:** sản phẩm là kết quả của các quá trình. Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội (ĐHSKĐAHN) cung cấp ba sản phẩm chính:

+ Sản phẩm đào tạo: Sinh viên (SV) tốt nghiệp các khóa đào tạo được trang bị về cơ sở lý luận, thực tiễn, các kỹ năng, phương pháp làm việc, có phẩm chất đạo đức tốt, chính trị vững vàng và ý thức nghề nghiệp.

+ Sản phẩm bồi dưỡng: Đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ viên chức quản lý (VCQL), GV, giáo viên, nhân viên (NV)...

+ Sản phẩm NCKH: Các đề tài NCKH được nghiệm thu.

- ***Văn hóa chất lượng***: Là sự hợp nhất/vận dụng/áp dụng chất lượng vào toàn bộ các hoạt động của hệ thống/tổ chức nhằm tạo ra môi trường tích cực bên trong tổ chức và dẫn đến sự hài lòng của những người hưởng lợi từ tổ chức.

2.2. Tài liệu viện dẫn

2.2.1. Quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019;
- Luật GDĐH số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2019;
- Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về QT và chu kỳ KĐCL chương trình đào tạo (CTĐT) của các trường đại học (ĐH), cao đẳng (CĐ) và trung cấp chuyên nghiệp;
- Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDĐH;
- Công văn số 1074/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016 của Cục QLCL về việc hướng dẫn chung về sử dụng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDĐH;
- Công văn số 2085/QLCL- KĐCLGD ngày 31/12/2020 của Cục QLCL về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài CTĐT;
- Công văn số 774/QLCL- KĐCLGD ngày 10/6/2021 của Cục QLCL về việc điều chỉnh một số phụ lục của công văn số 2085/QLCL- KĐCLGD;
- Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về KĐCL cơ sở GDĐH;
- Công văn số 766/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục QLCL về việc HD tự đánh giá (TĐG) cơ sở GDĐH;
- Công văn số 767/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục QLCL về việc HD đánh giá ngoài cơ sở GDĐH;
- Công văn số 1668/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục QLCL - Bộ GD&ĐT về việc thay thế Bảng HD đánh giá ban hành kèm theo Công văn 768/QLCL-KĐCLGD;
- Công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục QLCL - Bộ GD&ĐT về việc thay thế Tài liệu đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDĐH ban hành kèm theo Công văn số 769/QLCL-KĐCLGD.

2.2.2. Quy định của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội

- Nghị quyết số 07/NQ-HĐT ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHSKĐAHN.

- Quyết định số 83/QĐ-SKĐAHN ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Hiệu trưởng Nhà trường về việc ban hành Quy định Bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường ĐHSKĐAHN.

CHƯƠNG 3. CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội đã ban hành Chính sách chất lượng của Trường (Quyết định số 521/QĐ-SKĐAHN ngày 26/5/2023).

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 521 /QĐ-SKĐAHN

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chính sách chất lượng
của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 372/CP ngày 17 tháng 12 năm 1980 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội ban hành kèm theo nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 10/8/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội;

Căn cứ Quy định đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 597/QĐ-SKĐAHN ngày 30/6/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội;

Theo đề nghị của Trường phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chính sách chất lượng của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

Điều 2. Chính sách này được áp dụng từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo tất cả các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- HĐT, BGH (để báo cáo);
- Công khai Website Trường;
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD (20).



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đình Thi

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 521/QĐ-ĐHKH ngày 26 tháng 5 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội)

Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội ban hành chính sách chất lượng cam kết không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, mang đến cho người học cơ hội, điều kiện tốt nhất để phát huy tiềm năng sáng tạo, năng lực bản thân để phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc. Những chính sách cụ thể sau:

1. Cam kết thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách, mục tiêu, cơ chế quản lý. Các hoạt động, điều kiện nguồn lực cùng các biện pháp khác để duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu đề ra và hoạt động trên cơ cấu tổ chức đảm bảo chất lượng giáo dục đại học thường xuyên và liên tục cải tiến.
2. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của thị trường lao động với sự tham gia của các bên liên quan trong suốt quá trình đào tạo.
3. Bảo đảm mọi hoạt động trong Nhà trường đều hướng vào người học: Người học là đối tượng trung tâm, được bảo đảm quyền lợi tốt nhất trong học tập, nghiên cứu khoa học, cơ hội việc làm và các dịch vụ hỗ trợ của Nhà trường, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời và hội nhập quốc tế của người học.
4. Liên tục phát triển đội ngũ có trình độ chuyên môn đáp ứng mục tiêu đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và hội nhập quốc tế.
5. Mở rộng hợp tác với doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, các đối tác trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và lĩnh vực khác.
6. Thực hiện chuyên nghiệp, sáng tạo, hiệu quả, chất lượng trong mọi hoạt động nhằm xây dựng văn hóa của tổ chức, trong đó mọi thành viên sẵn sàng chia sẻ, sẵn sàng làm việc hết mình vì tổ chức.

CHƯƠNG 4. HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

4.1. Mục đích, yêu cầu của hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục

4.1.1. Mục đích của hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục

- Nâng cao chất lượng giáo dục: Bảo đảm rằng Nhà trường cung cấp chương trình giảng dạy và dịch vụ giáo dục đạt chuẩn, đáp ứng nhu cầu học tập và phát triển của người học.

- Đáp ứng yêu cầu xã hội: Bảo đảm rằng sản phẩm giáo dục (người học) có đủ kiến thức, kỹ năng và thái độ để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và xã hội.

- Tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm: Nhà trường công khai các tiêu chuẩn và kết quả đánh giá chất lượng, từ đó nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội.

- Khuyến khích cải tiến liên tục: Thúc đẩy cơ sở giáo dục không ngừng cải tiến và đổi mới phương pháp giảng dạy, chương trình học và quản lý để nâng cao chất lượng giáo dục.

4.1.2. Yêu cầu của hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục

- Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng rõ ràng: Các tiêu chuẩn phải cụ thể, rõ ràng và phù hợp với mục tiêu giáo dục của từng cấp học và từng cơ sở giáo dục.

- Đánh giá toàn diện và liên tục: Hoạt động đánh giá phải được thực hiện một cách toàn diện, bao gồm đánh giá đầu vào, quá trình và đầu ra của giáo dục.

- Sử dụng các phương pháp đánh giá đa dạng: Áp dụng nhiều phương pháp đánh giá khác nhau để bảo đảm tính khách quan và toàn diện của kết quả đánh giá.

- Tham gia của các bên liên quan: Bảo đảm sự tham gia của các bên liên quan và cộng đồng trong quá trình đánh giá và cải tiến chất lượng giáo dục.

4.2. Chức năng nhiệm vụ của công tác bảo đảm chất lượng giáo dục

4.2.1. Chức năng của hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục

Hệ thống ĐBCLGD của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội có chức năng hướng đến đáp ứng tốt tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu chiến lược, chính sách chất lượng của Nhà trường và đáp ứng tốt yêu cầu của các bên có liên quan như: Phụ huynh, sinh viên, học viên, nhu cầu của xã hội như các doanh nghiệp, người sử dụng lao động.

4.2.2. Nhiệm vụ của hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục

- Xây dựng kế hoạch và chiến lược bảo đảm chất lượng: Thiết lập các kế hoạch và chiến lược dài hạn để bảo đảm chất lượng giáo dục, bao gồm việc xác định các mục tiêu, tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá.
- Điều phối và giám sát: Điều phối các hoạt động bảo đảm chất lượng giữa các đơn vị trong cơ sở giáo dục và giám sát việc thực hiện các kế hoạch, chiến lược đã đề ra.
- Đào tạo và bồi dưỡng: Tổ chức các chương trình đào tạo và bồi dưỡng cho cán bộ, giảng viên và nhân viên về các phương pháp và kỹ năng bảo đảm chất lượng.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu: Thiết lập và duy trì cơ sở dữ liệu về chất lượng giáo dục, bao gồm các thông tin về đánh giá, kiểm định và các hoạt động cải tiến chất lượng.
- Đánh giá nội bộ: Thực hiện các cuộc đánh giá nội bộ định kỳ để phát hiện và khắc phục các điểm yếu, từ đó cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục.
- Báo cáo và đăng ký đánh giá ngoài: Viết báo cáo tự đánh giá và đăng ký đánh giá ngoài với các tổ chức kiểm định chất lượng để bảo đảm tính khách quan và minh bạch.
- Hỗ trợ và tư vấn: Cung cấp hỗ trợ và tư vấn cho các đơn vị trong cơ sở giáo dục về các vấn đề liên quan đến bảo đảm chất lượng.

4.2.3. Quy định về công tác bảo đảm chất lượng của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội (Quyết định số 597/QĐ-SKĐAHN ngày 30/6/2021)

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SÂN KHẤU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

Số: 597/QĐ-SKĐAHN

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về đảm bảo chất lượng giáo dục đại học
của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 372-CP ngày 17 tháng 12 năm 1980 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3651/QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09/11/2017 của Chính phủ; Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT – BGDĐT ngày 30/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động khoa học công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Trường phòng Khảo thí & ĐBCLGD,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trường các đơn vị trong toàn Trường; người học và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Hội đồng Trường;
- Website Trường;
- Lưu: VT,KT&ĐBCLGD, NTV.(15).

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS. TS. Nguyễn Đình Thi

QUY ĐỊNH
Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học
của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số 597/QĐ-SKĐAHN ngày 30/6/2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng

1. Văn bản này quy định về cơ cấu tổ chức hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục đại học (ĐBCLGD) và chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị, cá nhân liên quan; các hoạt động ĐBCLGD đại học theo chức năng và kết quả hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

2. Quy định này được áp dụng đối với các cá nhân, đơn vị chức năng, đơn vị đào tạo và các tổ chức liên quan thuộc Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Chất lượng giáo dục* là sự đáp ứng mục tiêu của cơ sở giáo dục (CSGD) hoặc của chương trình đào tạo (CTĐT) đề ra, phù hợp với nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước, trên cơ sở thực hiện Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học;

2. *Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học* là sự cam kết thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách, mục tiêu, cơ chế quản lý. Các hoạt động, điều kiện nguồn lực cùng các biện pháp khác để duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu đề ra và hoạt động trên cơ cấu tổ chức ĐBCLGD đại học thường xuyên và liên tục cải tiến.

3. *Hệ thống Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học* là sự kết hợp của các quan điểm, chủ trương, chính sách, cơ cấu bộ máy, cơ chế, công cụ, tiêu chuẩn, quy trình, quy định cùng các nguồn lực tiếp cận, sử dụng để duy trì nâng cao chất lượng giáo dục.

4. *Quy trình Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học* là các thủ tục và trình tự triển khai các hoạt động ĐBCLGD.

5. *Đánh giá chất lượng giáo dục* là quá trình sử dụng các phương thức, công cụ để xác định mức độ đáp ứng theo mục tiêu đề ra của cơ sở giáo dục hoặc của CTĐT.

6. *Bộ Tiêu chuẩn và các tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục* là mức độ yêu cầu và điều kiện mà CSGD hoặc CTĐT phải đáp ứng để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

7. *Tự đánh giá chất lượng giáo dục* là quá trình CSGD tự xem xét, nghiên cứu, đối chiếu với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD hoặc CTĐT để báo cáo về tình trạng chất

lượng, hiệu quả các hoạt động làm cơ sở để tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn đã quy định.

8. **Đánh giá ngoài chất lượng giáo dục** là quá trình khảo sát, nghiên cứu, xem xét của một tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục để xác định mức độ đáp ứng Bộ tiêu chuẩn đánh giá.

9. **Kiểm định chất lượng giáo dục** là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ đáp ứng của CSGD hoặc của CTĐT đối với Bộ tiêu chuẩn đánh giá.

10. **Cải tiến chất lượng giáo dục** là hoạt động điều chỉnh, điều chỉnh hệ thống văn bản, quy định, quy trình kết hợp với các nguồn lực để khắc phục những tồn tại, thiếu sót của CSGD hoặc của CTĐT nhằm nâng cao chất lượng.

11. **Triết lý giáo dục** là một tập hợp các quan điểm cốt lõi định hướng mục tiêu giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học, vai trò của giảng viên và người học, vai trò của giảng viên và người học trong hoạt động giáo dục.

Điều 3. Mục tiêu và nguyên tắc ĐBCLGD đại học của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội

1. Mục tiêu đảm bảo chất lượng giáo dục đại học

a/ Mục tiêu tổng quát của đảm bảo chất lượng giáo dục đại học;

Xây dựng văn hóa chất lượng; vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng thông minh để đạt mục tiêu đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng; thực hiện thành công kiểm định chất lượng giáo dục và hướng đến thứ bậc cao trong xếp hạng đại học.

b/ Mục tiêu cụ thể của ĐBCLGD đại học;

- Phát triển bền vững các giá trị chất lượng;
- Hoàn thiện và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng, trong đó kiện toàn về bộ máy, cập nhật quy định về ĐBCLGD đại học; ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch trung và dài hạn, các hướng dẫn và quy trình cho các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục;
- Thực hiện chuyển đổi số đối với hoạt động ĐBCLGD, cụ thể là ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động đảm bảo chất lượng với trọng tâm xây dựng hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu phục vụ đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục;
- Thực hiện thành công kiểm định ĐBCLGD đại học theo tiêu chuẩn trong nước và hướng tới các tiêu chuẩn của quốc tế;
- Đảm bảo lợi ích phù hợp của viên chức, người lao động, người học và các bên liên quan khác.

2. Nguyên tắc hoạt động ĐBCLGD đại học

Để đạt được mục tiêu đảm bảo chất lượng đề ra, hoạt động ĐBCLGD đại học của Trường Đại học SKĐAHN được xây dựng trên 3 nguyên tắc sau:

a/ Đảm bảo trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ và có tính hệ thống; luôn bám sát Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi, Triết lý giáo dục và Chiến lược phát triển của Trường trong từng giai đoạn;

b/ Thống nhất về chỉ tiêu, biểu mẫu, hệ thống văn bản, quy trình để theo dõi, triển khai và đo lường được kết quả thực hiện đồng thời đảm bảo khả năng đối sánh trong nước và quốc tế;

c/ Các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá; báo cáo hoạt động của các đơn vị thuộc Trường đại học SKĐAHN phải được công khai minh bạch và có đầy đủ hệ thống minh chứng để hướng tới hình thành văn hóa chất lượng trong toàn bộ các hoạt động của Trường đại học SKĐAHN.

Chương II

HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHÁU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

Điều 4. Cấu trúc hệ thống ĐBCLGD đại học của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội

Trường Đại học SKĐAHN hiện áp dụng mô hình ĐBCLGD theo tiêu chuẩn chất lượng trường đại học và các chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo đó, cấu trúc hệ thống ĐBCLGD của trường Đại học SKĐAHN gồm 2 cấp: Cấp trường và cấp đơn vị. Hệ thống ĐBCLGD cấp trường gồm Hội đồng ĐBCLGD cấp trường và bộ phận chuyên trách ĐBCLGD cấp trường là phòng Khảo thí & ĐBCLGD; hệ thống ĐBCLGD cấp đơn vị gồm các Ban ĐBCLGD của các đơn vị thuộc trường.

Điều 5. Chức năng và nguyên tắc hoạt động của Hội đồng ĐBCLGD đại học Trường Đại học SKĐAHN

1. Chức năng của Hội đồng ĐBCLGD Trường Đại học SKĐAHN

Hội đồng ĐBCLGD có chức năng tư vấn cho Hiệu trưởng về các vấn đề liên quan tới công tác ĐBCLGD nhằm duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục của Trường; tư vấn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo mục tiêu, chiến lược phát triển của Trường và phù hợp với quy định của Luật Giáo dục Đại học và các quy định liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tư vấn về xây dựng chiến lược và kế hoạch ĐBCLGD của Trường; giám sát và đánh giá việc triển khai các hoạt động thực hiện chiến lược; kế hoạch ĐBCLGD và các vấn đề khác liên quan tới ĐBCLGD của Trường.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng ĐBCLGD Trường Đại học SKĐAHN

a/ Xây dựng và trình Hiệu trưởng ban hành chiến lược và kế hoạch hàng năm về công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục trường; kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo của trường;

b/ Giám sát và tổ chức đánh giá việc thực hiện chiến lược, kế hoạch ĐBCLGD của Trường;

c/ Giám sát và tổ chức thực hiện các hoạt động đánh giá nội bộ, giám sát việc triển khai các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục của Trường;

d/ Tư vấn cho Hiệu trưởng sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các văn bản, quy định của Trường trong hoạt động ĐBCLGD của Trường;

đ/ Xây dựng và trình Hiệu trưởng ban hành các chương trình, đề án cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục đại học nhằm thúc đẩy việc phát triển văn hóa chất lượng tại Trường Đại học SKĐAHN.

3. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng ĐBCLGD Trường Đại học SKĐAHN

Hội đồng ĐBCLGD của Trường Đại học SKĐAHN được thành lập, giải thể theo quyết định của Hiệu trưởng. Hội đồng có từ **31** đến **35** thành viên, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện Ban Giám Hiệu, thư ký Hội đồng là Trưởng phòng Khảo thí & ĐBCLGD. Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký và các ủy viên Hội đồng. Nhiệm kỳ của Hội đồng theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng.

4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng ĐBCLGD của Trường Đại học SKĐAHN

Hội đồng họp thường kỳ mỗi năm 2 lần. Trường hợp cần thiết Hội đồng có thể họp phiên bất thường. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Nghị quyết của Hội đồng được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu công khai hoặc bỏ phiếu kín và Nghị quyết được thông quan khi có trên 50% số thành viên Hội đồng nhất trí.

Điều 6. Chức năng, nhiệm vụ của Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục trong hệ thống ĐBCLGD

1. Phòng Khảo thí & ĐBCLGD là bộ phận thường trực giúp Hội đồng ĐBCLGD trong quá trình tổ chức, triển khai các hoạt động Đảm bảo và Kiểm định chất lượng giáo dục..

2. Tư vấn cho Hội đồng ĐBCLGD trong việc xây dựng các mục tiêu, chính sách, quy trình, quy định và các kế hoạch cụ thể của hoạt động ĐBCLGD trong toàn trường.

3. Là đơn vị tham mưu cho Hiệu trưởng về triển khai, điều phối các hoạt động ĐBCLGD theo chiến lược, chính sách và kế hoạch ĐBCLGD hàng năm; đồng thời là đơn vị giám sát, hỗ trợ hệ thống ĐBCLGD cấp cơ sở về mặt chuyên môn nghiệp vụ như: xây dựng hệ thống ĐBCLGD nội bộ, triển khai tự đánh giá, đánh giá ngoài, thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá.

Điều 7. Cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của các Ban ĐBCLGD trong hệ thống ĐBCLGD cấp đơn vị

1. Các đơn vị thuộc trường và trực thuộc trường của Ban ĐBCL với cơ cấu nhân sự tối thiểu có 02 người gồm Trưởng đơn vị và 01 giảng viên hoặc chuyên viên có thâm niên công tác tại đơn vị tối thiểu 5 năm để kiêm nhiệm công tác ĐBCLGD của đơn vị; Ban ĐBCLGD của các đơn vị do Trưởng đơn vị đề cử và Hiệu trưởng quyết định, số lượng thành viên được xác định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy mô hoạt động của đơn vị.

2. Ban ĐBCLGD của đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch ĐBCLGD của đơn vị; tổ chức triển khai thực hiện các quy trình, quy định ĐBCLGD của Trường; tổ chức triển khai, đánh giá việc thực hiện kế hoạch ĐBCLGD hàng năm của Trường và của đơn vị; chỉ đạo và giám sát việc thực hiện những biện pháp cải tiến chất lượng trong các hoạt động của đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ ĐBCLGD tới Hội đồng ĐBCLGD cấp Trường qua phòng Khảo thí & ĐBCLGD.

Chương III **ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC** **VỀ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG**

Điều 8. Tuyển sinh và nhập học

1. Đơn vị chức năng tham mưu trong việc xây dựng kế hoạch, chính sách và truyền thông để tuyển sinh cho các chương trình đào tạo khác nhau.

2. Các tiêu chí để lựa chọn người học có chất lượng được xây dựng phù hợp cho mỗi chương trình đào tạo.

3. Việc tổ chức công tác tuyển sinh và nhập học được thực hiện theo quy trình, có biện pháp giám sát chặt chẽ và được cải tiến để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả.

Điều 9. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học

1. Xây dựng hệ thống để thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các chương trình đào tạo và các môn học/học phần có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan.

2. Có hệ thống xây dựng, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các môn học/học phần để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.

3. Các đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy của chương trình đào tạo và các môn học/học phần được văn bản hóa, phổ biến và thực hiện dựa trên chuẩn đầu ra.

4. Việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát chương trình dạy học được thực hiện.

5. Quy trình thiết kế, đánh giá và chương trình dạy học được cải tiến để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của các bên liên quan.

Điều 10. Giảng dạy và học tập

1. Thiết lập được hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được chuẩn đầu ra.
2. Triển khai được hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ giảng viên, phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm.
3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra.
4. Các hoạt động dạy và học được giám sát đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng.

Điều 11. Đánh giá người học

1. Thiết lập được hệ thống lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình thức đánh giá người học phù hợp trong quá trình học tập.
2. Các hoạt động đánh giá người học được thiết kế phù hợp với việc đạt được chuẩn đầu ra.
3. Các phương pháp đánh giá và kết quả đánh giá người học được rà soát để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.
4. Các loại hình và các phương pháp đánh giá người học được cải tiến để đảm bảo độ chính xác, tin cậy và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.

Điều 12. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học

1. Có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học.
2. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được triển khai để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.
3. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được rà soát.
4. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Điều 13. Đào tạo ngắn hạn và bồi dưỡng nghiệp vụ

1. Trường thiết kế và cung cấp các khóa đào tạo ngắn hạn, các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.
2. Chương trình đào tạo ngắn hạn và bồi dưỡng nghiệp vụ phải gắn liền với một ngành đào tạo hoặc một số ngành đào tạo (liên ngành).
3. Hoạt động đào tạo ngắn hạn và bồi dưỡng nghiệp vụ phải được rà soát và điều chỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.

Điều 14. Quản lý nghiên cứu khoa học

1. Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu.

2. Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát kiến khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của Trường.

3. Các chỉ số thực hiện chính được sử dụng để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu.

4. Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát kiến khoa học.

Điều 15. Quản lý tài sản trí tuệ

1. Thiết lập được hệ thống quản lý và bảo hộ bản quyền và kết quả nghiên cứu.

2. Hệ thống ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ được triển khai.

3. Hệ thống rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ được triển khai thực hiện.

4. Công tác quản lý tài sản trí tuệ được cải tiến để bảo hộ Trường, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng.

Điều 16. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học

1. Xây dựng hệ thống để thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu.

2. Triển khai được các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu.

3. Hệ thống rà soát tính hiệu quả của hợp tác và đối tác nghiên cứu được triển khai thực hiện.

4. Các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu được cải thiện để đạt được các mục tiêu nghiên cứu.

Điều 17. Kết nối và phục vụ cộng đồng

1. Xây dựng được kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của Trường.

2. Các chính sách và hướng dẫn cho hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được thực hiện.

3. Triển khai được hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng.

4. Việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Chương IV
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Điều 18. Kết quả đào tạo

1. Tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các chương trình đào tạo, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.
2. Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.
3. Khả năng có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.
4. Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Điều 19. Kết quả nghiên cứu khoa học

1. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.
2. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.
3. Loại hình và số lượng các công bố khoa học bao gồm cả các trích dẫn được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.
4. Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.
5. Ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.
6. Kết quả nghiên cứu và sáng tạo, bao gồm việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyển giao, thành lập các đơn vị khởi nghiệp, v.v.. được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Điều 20. Kết quả phục vụ cộng đồng

1. Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.
2. Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.
3. Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.
4. Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Điều 21. Kết quả tài chính

1. Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.
2. Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phối hợp với các đơn vị chức năng trong việc xây dựng, trình Hiệu trưởng phê duyệt, triển khai và giám sát thực hiện các kế hoạch ĐBCLGD của Trường;
2. Hỗ trợ chuyên môn đối với hoạt động ĐBCLGD tại cấp đơn vị;
3. Báo cáo Hiệu trưởng, Hội đồng ĐBCLGD Trường về kết quả hoạt động ĐBCL theo nội dung hoạt động ĐBCLGD, theo kế hoạch năm và theo giai đoạn chiến lược của Trường.

Điều 23. Các đơn vị trực thuộc trường

1. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ĐBCLGD của đơn vị trên cơ sở kế hoạch ĐBCLGD của Trường.
2. Phối hợp với phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục trong việc xây dựng kế hoạch ĐBCLGD, duy trì hoạt động báo cáo về công tác ĐBCLGD.

Điều 24. Nguồn lực cho hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Đảm bảo chất lượng giáo dục là trách nhiệm của mỗi cán bộ, viên chức và nhân viên trong toàn Trường;
2. Hằng năm, bộ phận Tổ chức cán bộ phối hợp với các đơn vị xác định và đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nhân sự về công tác ĐBCLGD.
3. Bộ phận quản trị (phòng Hành chính, Tổng hợp), Ban quản trị thiết bị, Ban công nghệ thông tin là các đơn vị đầu mối đảm bảo về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin cho hoạt động ĐBCLGD;
4. Bộ phận Tài vụ (phòng Hành chính, Tổng hợp) là đơn vị đầu mối đảm bảo kinh phí thực hiện các hoạt động ĐBCLGD theo quy định;
5. Các đơn vị được phép nhận viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, cho và huy động các nguồn lực tài chính hợp pháp khác theo quy định của Nhà nước và của các Trường.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và ban hành kèm theo Quyết định số 597/QĐ-SKĐAHN, ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội;
2. Tùy theo điều kiện cụ thể, Quy định có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS. TS. Nguyễn Đình Thi

4.2.4. Cấu trúc Hệ thống Bảo đảm chất lượng của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội

Cấu trúc Hệ thống Bảo đảm chất lượng tại Trường ĐHSKĐAHN và chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận có liên quan được thực hiện theo Quy định về hoạt động Bảo đảm chất lượng của Trường ĐHSKĐAHN đã được ban hành tại Quyết định số 83/QĐ-SKĐAHN ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHSKĐAHN. Bao gồm 2 cấp:

- Cấp Trường: bao gồm Ban Giám hiệu, Hội đồng bảo đảm chất lượng giáo dục và Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng giáo dục.

- Cấp đơn vị: Là bộ phận bảo đảm chất lượng tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường bao gồm: đại diện lãnh đạo đơn vị, giảng viên hoặc viên chức hỗ trợ phụ trách về bảo đảm chất lượng.

4.2.5. Hệ thống BDCL của Trường ĐH Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội

4.2.5.1. Hội đồng BDCL Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Hình ảnh
1	Nguyễn Đình Thi	PGS. TS. NGND. Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Phạm Trí Thành	TS. Chủ tịch Hội đồng Trường	Ủy viên	
3	Bùi Như Lai	TS. NSƯT. Phó Hiệu trưởng	Phó CT Thường trực HĐ	
4	Phạm Đắc Thi	TS. Phó Hiệu trưởng	Ủy viên	

5	Nguyễn Thị Hồng Hiền	TS. Trưởng phòng Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Ủy viên	
6	Nguyễn Thị Thu Hiền	TS. Trưởng phòng Phòng Hành chính, Tổng hợp	Ủy viên	
7	Trịnh Thúy Hương	TS. Trưởng phòng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục	Ủy viên	
8	Trần Thị Tuyết Hồng	ThS. Trưởng phòng Phòng Công tác học sinh, sinh viên	Ủy viên	
9	Đình Quang Trung	PGS. TS. GVCC. Viện trưởng Viện Sân khấu – Điện ảnh	Ủy viên	
10	Hoàng Dạ Vũ	ThS. Chủ tịch Công đoàn Trường ĐHSKĐAHN	Ủy viên	

11	Đỗ Thị Yến	ThS. Bí thư Đoàn TNCSHCM	Ủy viên	
12	Lại Thị Thanh Bình	TS. Trưởng khoa Khoa Kiến thức cơ bản	Ủy viên	
13	Dương Thị Thanh Huyền	ThS. Phó trưởng khoa Phụ trách Khoa Sân khấu	Ủy viên	
14	Đặng Thu Hà	TS. Phó trưởng khoa Khoa Nghệ thuật Điện ảnh	Ủy viên	
15	Vũ Đình Toán	TS. Trưởng khoa Khoa Thiết kế mỹ thuật	Ủy viên	
16	Đậu Nhật Minh	ThS. Phó trưởng khoa Khoa Truyền hình	Ủy viên	

17	Phùng Quang Minh	ThS. Phó trưởng khoa Khoa Múa	Ủy viên	
18	Phan Thị Phương Hiền	ThS. Trưởng khoa Khoa Nhiếp ảnh	Ủy viên	
19	Trần Nguyên Anh	ThS. Phó trưởng khoa Khoa Công nghệ Điện ảnh – Truyền hình	Ủy viên	
20	Phạm Hữu Dực	ThS. Trưởng khoa Khoa Kịch hát dân tộc	Ủy viên	
21	Nguyễn Xuân Khánh	ThS. Giám đốc Trung tâm Thực hành Sân khấu – Điện ảnh	Ủy viên	
22	Hà Thị Minh Thu	ThS. Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học	Ủy viên	
23	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	CN. Giám đốc Trung tâm Thông tin, Thư viện	Ủy viên	

4.2.5.2. Mạng lưới BDCLGD của Trường ĐH Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Hình ảnh
1	Nguyễn Thị Hồng Hiền	TS. Trưởng phòng Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	
2	Trần Phương Dung	ThS. Phó trưởng phòng Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	
3	Trần Thị Thanh Hồng	TS. Phó trưởng phòng Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	
4	Phạm Thị Ngọc Anh	ThS. Chuyên viên Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	
5	Trịnh Thúy Hương	TS. Trưởng phòng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục	
6	Trần Thị Vân Ánh	ThS. Phó trưởng phòng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục	

7	Trần Thị Tuyết Hồng	ThS. Trưởng phòng Phòng Công tác học sinh, sinh viên	
8	Trần Thị Phương Thúy	CN. Phó trưởng phòng Phòng Công tác học sinh, sinh viên	
9	Nguyễn Thị Thu Hiền	TS. Trưởng phòng Phòng Hành chính, Tổng hợp	
10	Phạm Văn Cường	ThS. Phó trưởng phòng Phòng Hành chính, Tổng hợp	
11	Chế Thị Hồng Phương	CN. Kế toán trưởng Phòng Hành chính, Tổng hợp	
12	Lê Thanh Sơn	ThS. Chuyên viên Phòng Hành chính, Tổng hợp	

13	Lại Thị Thanh Bình	TS. Trưởng khoa Khoa Kiến thức cơ bản	
14	Vũ Thị Hương	ThS. Giảng viên Khoa Kiến thức cơ bản	
15	Dương Thị Thanh Huyền	ThS. Phó trưởng khoa phụ trách Khoa Sân khấu	
16	Nguyễn Hoài Thanh	ThS. Phó trưởng khoa Khoa Sân khấu	
17	Hán Quang Tú	ThS. Giảng viên Khoa Sân khấu	
18	Trần Quang Minh	TS. Trưởng khoa Khoa Nghệ thuật Điện ảnh	

19	Đặng Thu Hà	TS. Phó trưởng khoa Khoa Nghệ thuật Điện ảnh	
20	Đậu Nhật Minh	ThS. Phó trưởng khoa Khoa Truyền hình	
21	Dương Hồng Vinh	ThS. Giảng viên khoa Khoa Truyền hình	
22	Vũ Đình Toán	TS. Trưởng khoa Khoa Thiết kế mỹ thuật	
23	Phạm Thị Hương	ThS. Giảng viên Khoa Thiết kế mỹ thuật	
24	Phạm Hữu Dực	ThS. Trưởng khoa Khoa Kịch hát dân tộc	

25	Bùi Thị Hiền	ThS. Phó trưởng khoa Khoa Kịch hát dân tộc	
26	Phan Thị Phương Hiền	ThS. Trưởng khoa Khoa Nhiếp ảnh	
27	Lê Minh Yến	ThS. Giảng viên Khoa Nhiếp ảnh	
28	Đồng Văn Hiếu	ThS. Giảng viên Khoa Nhiếp ảnh	
29	Phùng Quang Minh	ThS. Phó trưởng khoa Khoa Múa	
30	Hoàng Kim Anh	ThS. Phó trưởng khoa Khoa Múa	

31	Trần Nguyên Anh	ThS. Phó trưởng khoa Khoa Công nghệ Điện ảnh - Truyền hình	
32	Trịnh Ngọc Sơn	ThS. Phó trưởng khoa Khoa Công nghệ Điện ảnh - Truyền hình	
33	Hà Thị Minh Thu	ThS. Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học	
34	Nguyễn Xuân Khánh	ThS. Giám đốc Trung tâm thực hành Sân khấu – Điện ảnh	
35	Nguyễn Thị Huyền Nga	ThS. Phó giám đốc Trung tâm thực hành Sân khấu - Điện ảnh	
36	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	CN. Giám đốc Trung tâm Thông tin, Thư viện	

37	Hà Phương Thạch	CN. Phó giám đốc Trung tâm Thông tin, Thư viện	
38	Lương Thị Hoàng Thi	ThS. Phó Viện trưởng Viện Sân khấu – Điện ảnh	
39	Hoàng Dạ Vũ	ThS. Phó Viện trưởng Viện Sân khấu – Điện ảnh	
40	Nguyễn Thị Phương	ThS. Chuyên viên Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục	
41	Trần Ánh Ngọc	ThS. Chuyên viên Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục	
42	Trần Thị Hạnh	ThS. Chuyên viên Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục	
43	Trần Tuấn Anh	ThS. Chuyên viên Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục	

CHƯƠNG 5

VĂN BẢN PHỤC VỤ CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG ĐH SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI; CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐÃ TRIỂN KHAI TỰ ĐÁNH GIÁ

STT	Số hiệu, ngày tháng năm ban hành	Trích yếu văn bản
HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG		
1	Số 1121/QĐ-SKĐAHN ngày 22/11/2011	Đề án phát triển Trường Đại học Sân khấu- Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2021 - 2026
2	Số 148/QĐ-SKĐAHN ngày 19/2/2021	Quy định về công tác Khảo thí của Trường Đại học Sân khấu- Điện ảnh Hà Nội
3	Số 83/QĐ-SKĐAHN ngày 16/01/2025	Quy định bảo đảm chất lượng giáo dục tại Trường Đại học Sân khấu- Điện ảnh Hà Nội
4	Số 810/QĐ-SKĐAHN ngày 21/8/2023	Quy định so chuẩn, đối sánh chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.
5	Số 521/QĐ-SKĐAHN ngày 26/5/2023	Chính sách chất lượng của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.
6	Số 878/QĐ-SKĐAHN ngày 28/8/2023	Quy định bảo mật và an toàn thông tin đảm bảo chất lượng bên trong Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.
7	Số 843/QĐ-SKĐAHN ngày 16/8/2024	Quy định về công khai trong hoạt động của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.
8	Số 1031/QĐ-SKĐAHN ngày 30/9/2024	Quy định đánh giá đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.
9	Số 1148/QĐ-SKĐAHN ngày 06/11/2024	Thành lập hội đồng bảo đảm chất lượng giáo dục Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.
10	Số 1205/QĐ-SKĐAHN ngày 11/11/2024	Quy định công tác lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.
11	Số 985/QĐ-SKĐAHN Ngày 13/10/2021	Quy định hoạt động và kết nối phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội
HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO		
12	Số 1112/QĐ-SKĐAHN ngày 17/10/2018	Quy định về tổ chức giảng dạy và đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho sinh viên hệ chính quy của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
13	Số 247/QĐ-SKĐAHN ngày 07/4/2022	Hệ thống biểu mẫu, văn bản về công tác đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
14	Số 1080/QĐ-SKĐAHN ngày 28/10/2022	Quy định về liên kết đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
15	Số 118/QĐ-SKĐAHN ngày 17/01/2023	Quy định chế độ làm việc của viên chức giảng dạy

16	Số 505/QĐ-SKĐAHN ngày 19/5/2023	Chương trình khung trình độ đại học
17	Số 506/QĐ-SKĐAHN ngày 19/5/2023	Quy chế tuyển sinh đại học năm 2023
18	Số 893/QĐ-SKĐAHN ngày 31/8/2023	Bản mô tả chương trình đào tạo và bộ đề cương chi tiết môn học/học phần trình độ đại học
19	Số 909/QĐ-SKĐAHN ngày 11/9/2023	Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
20	Số 289/QĐ-SKĐAHN ngày 02/4/2024	Điều chỉnh nội dung quy chế đào tạo trình độ đại học
21	Số 536/QĐ-SKĐAHN ngày 8/6/2022	Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sỹ của trường ĐHSKĐAHN
22	Số 537/QĐ-SKĐAHN ngày 8/6/2022	Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sỹ của trường ĐHSKĐAHN
HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC		
23	Số 122/QĐ-SKĐAHN ngày 27/01/2022	Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội
HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ		
24	số 678/QĐ – SKĐAHN ngày 23/6/2020	Quy chế Quản lý Hoạt động Hợp tác quốc tế của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội
HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ, HỖ TRỢ SINH VIÊN		
25	Số 530/QĐ-SKĐAHN ngày 01/06/2023	Quy chế công tác sinh viên trình độ đại học chính quy của Trường ĐHSK ĐA HN
26	Số 534/QĐ-SKĐAHN ngày 01/6/2023	Quy chế công tác học sinh, sinh viên trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội
27	Số 531/QĐ-SKĐAHN ngày 01/6/2023	Quy định về học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên trình độ đại học chính quy của Trường ĐHSK ĐA HN
28	Số 533/QĐ-SKĐAHN ngày 01/6/2023	Quy định thu, nộp học phí của người đang theo học tại trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Hà Nội
29	Số 528/QĐ-SKĐAHN ngày 01/6/2023	Quy định về việc thực hiện chế độ bồi dưỡng nghề đối với sinh viên ngành nghệ thuật truyền thống và đặc thù
30	Số 536/QĐ-SKĐAHN ngày 01/6/2023	Quy định về đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên của Trường ĐHSKĐAHN
31	Số 529/QĐ-SKĐAHN ngày 01/6/2023	Quy định về thực hiện nề nếp giảng đường của Trường ĐHSK ĐA HN
32	Số 535/QĐ-SKĐAHN ngày 01/6/2023	Quy định ngoại trú của sinh viên đại học chính quy của Trường ĐHSK ĐA HN (sinh viên không ở ký túc xá)
QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC		
33	Số 07/NQ-HĐT ngày 24/11/2023	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHSKĐAHN
34	Số 05/NQ-HĐT ngày 12/8/2021	Quy chế dân chủ của Trường ĐHSKĐAHN
35	Số 1188/QĐ-SKĐAHN ngày 29/11/2021	Quy chế nâng lương trước niên hạn của Trường ĐHSKĐAHN

36	Số 1455/QĐ-SKĐAHN ngày 31/12/2024	Quy chế Thi đua – Khen thưởng của Trường ĐHSKĐAHN
37	Số 231/QĐ-SKĐAHN ngày 27/3/2019	Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của Trường ĐHSKĐAHN
38	Số 706/QĐ-SKĐAHN ngày 16/7/2022	Hướng dẫn về công tác quy hoạch các chức danh quy hoạch lãnh đạo của Trường
39	Số 1234/QĐ-SKĐAHN ngày 13/12/2023	Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức và người lao động của Trường ĐHSKĐAHN
QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ		
40	Số 47/QĐ-SKĐAHN ngày 9/01/2023	Quản lý công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ
41	Số 45a/QĐ-SKĐAHN ngày 9/01/2023	Nội quy an toàn Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tại Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội
42	Số 656/QĐ-SKĐAHN ngày 19/4/2020	Quy chế quản lý sử dụng tài sản công của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội
43	Số 521/QĐ-SKĐAHN ngày 08/10/2013	Quy định về việc sử dụng ô tô của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội
QUẢN LÝ TÀI CHÍNH		
44	Số 12/NQ-HĐT ngày 20/5/2022	Quy chế tài chính của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội
45	Số 25/QĐ-SKĐAHN ngày 9/01/2023	Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.
46	Số 533/QĐ-SKĐAHN ngày 01/6/2023	Quy định thu, nộp học phí của người học đang theo học tại Trường ĐHSKĐAHN
47	Số 531/QĐ-SKĐAHN ngày 01/6/2023	Ban hành Quy định về thực hiện học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên trình độ đại học chính quy tại Trường ĐHSKĐAHN
48	Số 528/QĐ-SKĐAHN ngày 01/6/2023	Quy định thực hiện chế độ bồi dưỡng nghề đối với sinh viên các ngành nghệ thuật truyền thống và đặc thù trong Trường ĐHSKĐAHN
HOẠT ĐỘNG KHÁC		
49	Số 30-QC/CĐCS ngày 05/10/2023	Quy chế hoạt động của BCH Công đoàn trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội
50	Số 03-NQ/ĐTN ngày 01/4/2025	Quy chế hoạt động của BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
51	Số 31-QC/CĐCS ngày 06/10/2023	Quy chế công tác giữa Hiệu trưởng và Ban Chấp hành Công đoàn Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội
52	Số 34-QC/CĐCS ngày 06/10/2023	Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm tra Công đoàn cơ sở Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội
53	Số 44-QĐ/ĐU ngày 16/11/2022	Quyết định về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội khóa XIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 (sửa đổi, bổ sung năm 2022)
54	Số 24-QĐ/ĐU ngày 25/6/2024	Quyết định về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Cấp ủy với Hội đồng trường, Hiệu trưởng Nhà trường của Ban Chấp

	hành Đảng bộ Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội khóa XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025
--	---

CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐÃ TRIỂN KHAI TỰ ĐÁNH GIÁ

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	NĂM ĐÁNH GIÁ		
		2022	2023	2024
1	Diễn viên kịch điện ảnh	TĐG T3/2022		
2	Đạo diễn điện ảnh	TĐG T3/2022		
3	Thiết kế mỹ thuật sân khấu – điện ảnh	TĐG T3/2022		
4	Huấn luyện múa	TĐG T12/2022		
5	Nhiếp ảnh báo chí	TĐG T12/2022		
6	Diễn viên chèo	TĐG T12/2022		
7	Đạo diễn truyền hình	TĐG T12/2022		
8	Âm thanh điện ảnh - truyền hình	TĐG T12/2022		
9	Biên đạo múa		TĐG T10/2023	
10	Diễn viên cải lương		TĐG T10/2023	
11	Biên kịch điện ảnh		TĐG T10/2023	
12	Nhiếp ảnh truyền thông đa phương tiện		TĐG T10/2023	
13	Quay phim truyền hình		TĐG T10/2023	
14	Đạo diễn sân khấu		TĐG T10/2023	
15	Nhiếp ảnh nghệ thuật			TĐG T9/2024
16	Biên đạo múa đại chúng			TĐG T9/2024
17	Nhạc công kịch hát dân tộc			TĐG T9/2024
18	Đạo diễn sự kiện lễ hội			TĐG T9/2024
19	Biên tập truyền hình			TĐG T9/2024
20	Công nghệ dựng phim			TĐG T9/2024
21	Quay phim điện ảnh			TĐG T9/2024

